**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-------\*\*\*------

**HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH**

Số: ......./…../HDHTKD

* *Căn cứ qui định tại Bộ luật Dân sự năm 2015 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành;*
* *Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên và dựa trên tinh thần trung thực và thiện chí hợp tác của các bên.*

*Hôm nay ngày [….] tháng [….] năm [….], tại [….] chúng tôi gồm có:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BÊN A** | **:** | [….] |
| CCCD số | : | [….] cấp ngày [….] tại [….] |
| Địa chỉĐiện thoạiEmail | :::  | [….][….][….] |
| Là chủ sở hữu hộ kinh doanh **[….]** theo Giấy chứng nhận hộ kinh doanh số **[….]** do **[….]** cấp ngày **[….]** |
| Và: |  |  |
| **Bên B** | **:** | [….] |
| Hộ chiếu số | : | [….] |
| Địa chỉĐiện thoại | :: | [….][….] |
| Email | : | [….] |

**XÉT RẰNG:**

1. Bên A hiện đang là chủ hộ kinh doanh [….] theo Giấy chứng nhận hộ kinh doanh số [….] do [….] cấp ngày [….] Bên A có đầy đủ giấy phép kinh doanh theo quy định pháp luật để kinh doanh lĩnh vực [….] tại địa chỉ [….].
2. Bên A đang ký kết Hợp đồng thuê [….] tại địa chỉ trên với chủ sở hữu là ông/bà [….] ngày …/…/….. đã được công chứng tại [….], với thời hạn [….] năm, giá tiền thuê là [….] đồng/tháng. Hiện tại Bên A đã thanh toán tiền thuê nhà đến hết tháng [….]
3. Bên B sở hữu thương hiệu “[….]” và có kinh nghiệm trong quản lý, vận hành các [….].
4. Với mong muốn hợp tác để khai thác các lợi thế của nhau trong việc kinh [….] hai bên đồng ý ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với các thỏa thuận sau:

**ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA**

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này, nếu được viết hoa sẽ có nghĩa được diễn dịch dưới đây và chỉ thay đổi trừ khi được định nghĩa khác đi trong các điều khoản trong Hợp đồng:

1.1 “**Hợp Đồng**”: có nghĩa là Hợp đồng hợp tác kinh doanh này giữa **[….]**và **[….]**cùng với tất cả các phụ lục, thỏa thuận và tài liệu đính kèm.

1.2 “**Địa điểm hợp tác**”: **[….]**

1.3 “**Đơn vị hợp tác**”: là **[….]** mà hai bên hợp tác để kinh doanh tại địa điểm **[….]**

1.4 “**Thời Hạn Hợp Đồng**”: được hiểu là khoảng thời gian quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này.

1.5 “**Hàng Hóa**”: nghĩa là thức ăn, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, trò chơi, dịch vụ tiêu khiển và các Hàng Hóa hợp pháp khác mà Bên B đưa vào phục vụ kinh doanh tại Đơn vị hợp tác.

1.6 “**Giấy phép kinh doanh**”: là giấy chứng nhận hộ kinh doanh số **[….]** ngày **[….]** do **[….]** cấp cùng các giấy phép chứng minh đủ điều kiện hoạt động kinh doanh của Đơn vị hợp tác theo quy định của pháp luật để kinh doanh **[….]** bao gồm nhưng không giới hạn ở Giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh trật tự, Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ **[….].**

1.7“**Bên thứ 3**”: là bất kỳ bên nào khác ngoài Bên A và Bên B.

1.8 “**Hộ kinh doanh**”: là Hộ kinh doanh của ông………được cấp giấy chứng nhận hộ kinh doanh số **[….]** ngày **[….]** do **[….]** cấp mà Bên B sử dụng để góp vốn kinh doanh tại Đơn vị hợp tá

1.9 “**Doanh thu**”: là giá trị Dịch vụ thu được thực tế (chưa bao gồm thuế GTGT) tại Đơn vị hợp tác.

1.10 “**Lợi nhuận**”: là khoản tiền Đơn vị hợp tác thu được khi thực hiện kinh doanh sau khi trừ đi tất cả các chi phí vốn và chi phí thuế liên quan. Chi phí vốn bao gồm nhưng không giới hạn ở chi phí nhân sự, chi phí thuê quyền sử dụng đất, tài sản, chi phí thuê chuyên gia, chi phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, chi phí quan hệ… Chi phí thuế bao gồm nhưng không giới hạn ở mọi loại thuế mà hộ kinh doanh phải đóng theo quy định pháp luật Việt Nam.

**ĐIỀU 2.  MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI HỢP TÁC KINH DOANH**

**2.1.** Bên A và Bên B nhất trí cùng nhau hợp tác kinh doanh và phân chia lợi nhuận bằng việc sử dụng tư cách của Hộ kinh doanh **[….]** để vận hành nhà hàng, quán bar có thông tin sau đây (sau đây gọi tắt là **“Đơn vị hợp tác”**):

**2.2.** Các bên hợp tác theo cách thức:

* Đối với Bên A: Bên A góp toàn bộ các tài sản tại Địa điểm hợp tác và sử dụng tư cách của Hộ kinh doanh **[….]** do Bên A sở hữu và các đầy đủ các Giấy phép kinh doanh để kinh doanh nhà hàng quán bar. Bên A cam kết không thực hiện bất cứ hành vi (hành động hoặc không hành động) gây ảnh hưởng hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đến pháp lý của Hộ kinh doanh. Bên A có trách nhiệm theo dõi, thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật để đảm bảo duy trì hiệu lực của các giấy phép đảm bảo Hộ kinh doanh đủ điều kiện kinh doanh nhà hàng, quán bar theo quy định pháp luật Việt Nam.

**ĐIỀU 3.  THỜI HẠN HỢP ĐỒNG.**

Hợp đồng hợp tác có hiệu lực kể từ ngày ký và kéo dài đến khi hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng nhưng thời hạn hợp đồng tối thiểu là 03 (ba) năm hoặc khi xảy ra bất kỳ sự kiện chấm dứt hợp đồng được quy định tại hợp đồng này.

**ĐIỀU 4.  PHÂN CHIA KẾT QUẢ KINH DOANH**

4.1. Chậm nhất ngày 10 hàng tháng, Bên B phải tổng kết Doanh thu và Lợi nhuận của tháng trước gửi đến Bên A.

**ĐIỀU 5.   CÁC NGUYÊN TẮC TÀI CHÍNH**

5.1 Hai bên phải tuân thủ các nguyên tắc tài chính kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các hoạt động về tài chính kế toán của “Đơn vị hợp tác” được hạch toán, quyết toán vào Bên A.

**ĐIỀU 6.  QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

6.1 Hưởng lợi nhuận kinh doanh theo Điều 4 Hợp đồng này.

6.2 Nhận tiền thuê nhà là [….]VNĐ/tháng từ Đơn vị hợp tác đến hết tháng …/…….. sau khi cung cấp bằng chứng có xác nhận của Bên cho thuê về việc Bên A đã thanh toán đủ tiền thuê đến tháng …./……...

**ĐIỀU 7.  QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

7.1 Hưởng lợi nhuận kinh doanh theo Điều 4 của hợp đồng này.

**ĐIỀU 8. BẤT KHẢ KHÁNG**

8.1 Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan, không thể lường trước được và nằm ngoài tầm kiểm sóat của Bên không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện như: động đất, bão, lụt, lũ, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

**ĐIỀU 9. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI**

9.1 Nếu Bên A vi phạm một hoặc nhiều các nghĩa vụ, cam kết theo hợp đồng này hoặc tự ý chấm dứt hợp đồng mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên B sẽ phải chịu phạt vi phạm cho Bên B số tiền **[….]** đồng (**[….]**đồng) và bồi thường thiệt hại cho Bên B các khoản chi phí đã đầu tư để thực hiện hợp đồng, các thiệt hại phát sinh theo hóa đơn hợp lệ. Trong vòng 7 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thanh toán tiền phạt vi phạm và bồi thường thiện hại, nếu Bên A có nghĩa vụ thanh toán , nếu chậm thanh toán sẽ phải chịu lãi suất chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng [….], chi nhánh [….] tại thời điểm chậm trả, tính từ ngày trễ hạn đến ngày Bên A thực hiện xong nghĩa vụ của mình.

**ĐIỀU 10. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

10.1 Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong một số trường hợp sau:

* Hết hạn thời hạn hợp tác;
* Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn bằng văn bản. Khi đó việc xử lý các vấn đề khi chấm dứt hợp đồng được thực hiện theo sự thỏa thuận của Hai Bên;
* Sau thời hạn tháng **[….]** mà chủ sở hữu căn nhà tại [….]. không tiếp tục cho thuê nhà, hoặc các bên không thỏa thuận được để tiếp tục ký kết hợp đồng thuê nhà với chủ sở hữu căn nhà;
* Bên B thực hiện quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không cần phải thông báo cho Bên A khi Bên A vi phạm một hoặc nhiều nghĩa vụ đã thỏa thuận trong Hợp đồng hoặc tự ý chấm dứt hợp đồng mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên B. Khi đó, Bên A được quyền áp dụng đồng thời quy định phạt, bồi thường thiệt hại tại Điều 9 Hợp đồng và giải quyết hậu quả pháp lý theo Điều 10.2 dưới đây.

**ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN THÔNG BÁO**

11.1 Thông báo của một Bên cho Bên kia phải được thể hiện bằng văn bản, được ký bởi những người đại diện có thẩm quyền.

**ĐIỀU 12. LUẬT ÁP DỤNG VÀ PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

 Mọi tranh chấp liên quan và/hoặc phát sinh từ Hợp Đồng này sẽ được bàn bạc giải quyết trên tinh thần thương lượng, hòa giải giữa Các Bên. Trong trường hợp không thể giải quyết thông qua thương lượng hòa giải, mỗi Bên có thể đưa tranh chấp ra để giải quyết tại **[….]** theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này. Địa điểm tiến hành trọng tài tại **[….]**. Ngôn ngữ dùng trong tố tụng trọng tài là tiếng Việt.

**ĐIỀU 13. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

13.1 Hợp đồng này sẽ thay thế cho tất cả các thỏa thuận trước đây, dù bằng lời nói hay văn bản, cũng như mọi sự trình bày khác.

13.2 Mọi điều khoản và mọi phần trong hợp đồng này đều riêng biệt và tách rời khỏi các điều khoản khác, và nếu ở bất cứ thời điểm nào, một điều khoản bị xem là vô hiệu, không hợp pháp hoặc không thể thực thi theo luật pháp hiện hành của Việt Nam, tính hiệu lực, hợp pháp và khả thi của những điều khoản còn lại trong hợp đồng này vẫn không bị ảnh hưởng. Hai bên đồng ý sẽ lập tức thảo luận với tinh thần thiện chí nhằm thiết lập một điều khoản thay thế để bảo vệ quyền lợi của các bên trong phạm vi pháp luật cho phép.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN A** | **BÊN B** |